

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 809/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình hành động của Bộ GTVT thực hiện
Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 7/3/2012 của Chính phủ**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 7/3/2012 của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 7/3/2012 của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị:

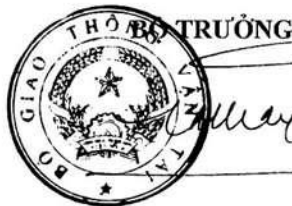
Theo chức năng, nhiệm vụ và các công việc được giao trong Chương trình hành động này, các đơn vị xây dựng chương trình hành động của đơn vị mình, tổ chức thực hiện nghiêm túc; bảo đảm về chất lượng và tiến độ thực hiện; hàng tháng, báo cáo Bộ (qua Văn phòng Bộ để tổng hợp).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (để báo cáo)
- Các Thứ trưởng;
- Các Tập đoàn, tổng công ty;
- Các sở GTVT;
- Lưu: VT, KHĐT (06); VP.



Đinh La Thăng

Hà Nội ngày 13 tháng 4 năm 2012

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 06/NQ-CP
NGÀY 07/3/2012 CỦA CHÍNH PHỦ NHIỆM KÌ 2011-2016**

(Ban hành theo quyết định số 809/QĐ-BGTVT ngày 13/4/2012)

Ngày 07/3/2012, Chính phủ đã có Nghị quyết 06/NQ-CP ban hành Chương trình hành động (CTHD) của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016. Theo chức năng nhiệm vụ của Ngành, Bộ GTVT xây dựng Chương trình hành động của Bộ GTVT giai đoạn 2011-2016 và giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan đơn vị thuộc Bộ thực hiện Nghị quyết nói trên. Cụ thể:

1. Công tác xây dựng văn bản QPPL và các đề án quy hoạch

- Tổ chức triển khai thực hiện quyết định của Bộ trưởng ban hành chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2012 và giai đoạn 2013-2016 của Bộ GTVT, hàng năm cập nhật xây dựng kế hoạch cho từng năm và tổ chức thực hiện. Đơn đốc và tổng hợp báo cáo đề án đã được Chính phủ giao Bộ GTVT thực hiện tại Nghị quyết 06/NQ-CP.

- Chủ trì xây dựng 03 dự án luật về GTVT: Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng VN; Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hàng hải VN.

- Phối hợp, tham gia với các Bộ ngành trong việc sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quy hoạch, Luật Đất đai, Luật Đầu tư công và Mua sắm công, Luật Đô thị, các luật khác có liên quan và các văn bản dưới luật để tạo thuận lợi cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông ...

(Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu của Bộ, các đơn vị trong Ngành)

- Rà soát, điều chỉnh chiến lược và các quy hoạch chuyên ngành

(Vụ KHDĐT và Tổng cục/Cục chuyên ngành, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT).

2. Công tác vận tải

Đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế đã được Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đề ra. Trong đó dự kiến vận chuyển hàng hoá tăng bình quân mỗi năm từ 7 - 10%; vận chuyển hành khách tăng bình quân năm 8 - 11%.

Xây dựng các chương trình đề án về quản lý vận tải, quản lý phương tiện, hợp tác quốc tế về vận tải và chương trình an ninh an toàn ngành GTVT.

Phối hợp với Bộ Tài chính để xây dựng các chính sách phù hợp về phí, lệ phí, giá dịch vụ các loại hình vận tải góp phần kiểm soát lạm phát, bình ổn thị trường, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp, đời sống nhân dân.

(Vụ Vận tải chủ trì, phối hợp với Tổng cục/Cục chuyên ngành, các sở GTVT)

3. Đảm bảo trật tự, an toàn giao thông

Thường xuyên cập nhật tình hình thực tế để hoàn thiện kịp thời hệ thống văn bản QPPL liên quan đến trật tự ATGT.

Phối hợp với các ngành chức năng và các địa phương để xử lý nghiêm các vi phạm "giao thông tĩnh".

Hoàn thiện và trình Chính phủ thông qua Chiến lược bảo đảm TTATGT đường bộ quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, Nghị quyết của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông để làm cơ sở cho việc tổ chức triển khai các giải pháp đồng bộ về bảo đảm ATGT.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; theo dõi đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31/7/2008 của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức thực hiện quyết liệt các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục kiểm chế tai nạn giao thông và từng bước khắc phục ùn tắc giao thông đô thị theo mục tiêu đề ra trong từng năm.

Xây dựng hệ thống sơ cứu TNGT, đề xuất giải pháp hạn chế hậu quả do TNGT gây ra.

(Vụ ATGT chủ trì, phối hợp các Tổng cục/ Cục, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở GTVT)

4. Công nghiệp

- **Công nghiệp tàu thủy:** Ổn định sản xuất kinh doanh, tập trung thực hiện tái cơ cấu Tập đoàn, đảm bảo tốc độ tăng trưởng về doanh thu hàng năm từ 15%; tập trung vào 3 lĩnh vực chính: công nghiệp đóng và sửa chữa tàu biển với quy mô phù hợp, công nghiệp phụ trợ phục vụ cho việc đóng và sửa chữa tàu biển, đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ CBCN. Hoàn thành bàn giao đúng tiến độ các hợp đồng đã ký kết.

- **Công nghiệp ô tô:** Doanh thu công nghiệp dự kiến tăng bình quân 16,6%/năm. Trong đó sản phẩm chủ lực là sản xuất, lắp ráp ô tô khách trên 24 chỗ ngồi, xe buýt từ 40 đến 80 chỗ, hướng tới tiết kiệm năng lượng, sử dụng nhiên liệu sạch, thị phần trong nước đạt đến 70% vào năm 2016 và đạt tỷ lệ nội địa hoá trên 50%; sản xuất, lắp ráp xe tải phần đầu đạt tỷ lệ nội địa hoá trên 40% vào 2016; đưa vào nghiên cứu, chế thử dòng xe du lịch Hybrit, xe buýt chạy xăng, ga, điện và sẽ sản xuất hàng loạt nếu được thị trường đón nhận...

- **Công nghiệp hàng không:** Thành lập tổ chức chuyên cung ứng dịch vụ kỹ thuật tàu bay trên cơ sở tiếp tục phát triển hệ thống các cơ sở bảo dưỡng tàu bay

hiện có nhằm đạt tiêu chuẩn quốc tế, có năng lực mạnh, đảm bảo khả năng cung ứng các dịch vụ kỹ thuật tàu bay cho các hãng HK trong nước và quốc tế đi đến VN; khuyến khích hợp tác, liên kết với nước ngoài đầu tư xây dựng một số cơ sở bảo dưỡng tàu bay thân lớn; gắn các chương trình đầu tư tàu bay dài hạn với việc hợp tác tham gia sản xuất phụ tùng, cấu kiện tàu bay.

- **Công nghiệp đường sắt:** Cơ cấu lại tổ chức để hình thành đơn vị sản xuất công nghiệp chính; cung cấp dịch vụ công nghiệp hỗ trợ; phấn đấu tự chế tạo trong nước vật tư, thiết bị, phụ tùng đáp ứng một phần nhu cầu bảo trì, sửa chữa, nâng cấp KCHT ĐS và phương tiện vận tải; hoàn thiện công nghệ lắp ráp đầu máy diesel công suất từ 1.500 - 2.500 CV; đầu tư xây dựng dây chuyền công nghệ lắp ráp, sửa chữa đoàn tàu tự hành để vận tải hành khách nội, ngoại ô; đầu tư, đưa vào sử dụng dây truyền sửa chữa lớn đầu máy diesel; tìm kiếm thị trường xuất khẩu toa xe và các sản phẩm cơ khí đường sắt trong khu vực. Phấn đấu tăng trưởng bình quân 15%/năm về sản lượng và trên 10%/năm về doanh thu công nghiệp.

(Ban Quản lý và Đổi mới DN; các Tập đoàn, Tổng công ty)

5. Công tác đầu tư xây dựng

Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển GTVT nhằm tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước thông qua việc hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, định hướng thu hút đầu tư, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng KCHT giao thông, đẩy mạnh xã hội hoá trong đầu tư KCHT giao thông, khuyến khích đầu tư bằng các hình thức BOT, PPP... Cụ thể:

- Tiếp tục đưa vào cấp hệ thống quốc lộ và phấn đấu hoàn thành mở rộng toàn tuyến quốc lộ 1 (Hà Nội - Cần Thơ). Ưu tiên đầu tư trước một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam, tuyến nối Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh với các cửa ngõ và các đầu mối giao thông quan trọng, phấn đấu hoàn thành khoảng 600 km đường cao tốc. Tiếp tục xây dựng đường Hồ Chí Minh, đường ven biển, đường tuần tra biên giới theo quy hoạch được duyệt.

- Tiếp tục khôi phục nâng cấp các tuyến đường sắt chủ yếu hiện có vào cấp kỹ thuật, trong đó ưu tiên nâng cấp, hiện đại hoá hệ thống tuyến đường sắt Bắc - Nam hiện có, tăng cường công tác quản lý bảo trì nâng cao năng lực và an toàn chạy tàu. Nghiên cứu, chuẩn bị thủ tục đầu tư xây dựng các đoạn đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Vinh và TP Hồ Chí Minh - Nha Trang, đường sắt xuống các cảng biển cửa ngõ, đường sắt nối TP HCM - Vũng Tàu, TP HCM - Cần Thơ. Đẩy mạnh tiến độ xây dựng các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục cải tạo, đầu tư nâng cấp các tuyến đường thủy nội địa chính vào cấp kỹ thuật theo quy hoạch; kết hợp tăng cường công tác quản lý, bảo trì, duy tu nhằm nâng cao khả năng thông qua của cả hệ thống và đảm bảo an toàn giao thông. Đặc biệt chú trọng nâng cấp các tuyến vận tải thủy nội địa tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng Bắc Bộ; các tuyến ven biển; các cửa Lạch Giang, cửa Đáy, cửa Tiểu, cửa sông Soài Rạp.

- Tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cảng biển quốc gia, các cảng cửa ngõ quốc tế, các bến cảng nước sâu tại ba vùng kinh tế trọng điểm có khả năng tiếp nhận các tàu container thế hệ mới. Ưu tiên đầu tư đồng bộ, hiện đại hai cảng biển

cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện (Hải Phòng) và cảng Cái Mép - Thị Vải (Bà Rịa - Vũng Tàu); khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư phát triển cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong (Khánh Hoà).

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các cảng hàng không hiện có đáp ứng nhu cầu, trong đó ưu tiên 5 cảng hàng không quốc tế: Nội Bài, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cam Ranh. Nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả đầu tư và khai thác nhằm tăng sức cạnh tranh đối với các cảng hàng không trong khu vực. Phấn đấu đưa năng lực của toàn mạng CHK lên 60 triệu lượt khách thông qua/năm. Tiếp tục đầu tư xây dựng và trang bị hệ thống các công trình chuyên ngành quản lý bay hiện đại, đảm bảo tâm phủ của các trang thiết bị liên lạc, dẫn đường và giám sát trong toàn bộ vùng FIR của Việt Nam với độ chính xác và tin cậy cao, đảm bảo tuyệt đối an toàn bay.

(Vụ KHDĐT chủ trì, phối hợp với các Tổng cục/ Cục, các đơn vị trong Ngành)

6. Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông

- Khẩn trương thực hiện các đề án về phân cấp, xã hội hoá công tác duy tu, bảo trì KCHT giao thông; từng bước xây dựng đề án quỹ bảo trì cho các lĩnh vực giao thông thông còn lại;

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý, khai thác KCHT giao thông. Nghiên cứu đề xuất sửa đổi hoặc ban hành mới một số cơ chế về quản lý kết cấu hạ tầng giao thông như: cho thuê khai thác KCHT cảng biển được đầu tư bằng vốn Nhà nước; thí điểm hình thức khoán mục tiêu, kinh phí quản lý bảo trì đường bộ và công tác nạo vét, duy tu luồng hàng hải tại các tuyến luồng trọng điểm; phối hợp với các Bộ ngành và địa phương liên quan giải quyết việc tồn đọng, ùn tắc hàng hoá tại cảng biển.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, chú trọng công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm, đầu mối, đường cao tốc, quốc lộ, đường sắt Bắc Nam, nạo vét, duy tu hàng hải tại các tuyến luồng trọng điểm...

(Vụ KCHT chủ trì phối hợp với các Tổng cục/Cục quản lý chuyên ngành).

7. Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục triển khai chương trình hành động của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

- Tiếp tục thực hiện Quy tắc chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, những việc được làm và không được làm của cán bộ, công chức, viên chức và Quy định về văn hóa ứng xử, giao tiếp trong thi hành công vụ, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm thi hành công vụ của mỗi cán bộ, công chức.

- Thực hiện tốt các công tác tiếp nhận, xử lý thông tin của cử tri, Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thông tin báo chí, tuyên truyền trong và ngoài nước.

- Thực hiện công khai tài chính minh bạch

(Vụ TCCB chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và các Cục, Vụ, các đơn vị trong Ngành)

8. Công tác đổi mới phát triển DN

Tái cơ cấu doanh nghiệp GTVT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và thực hiện tốt hơn vai trò của DN nhà nước; tiếp tục triển khai thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 63/2003/QĐ-TTg ngày 21/4/2003, số 95/2005/QĐ-TTg ngày 06/5/2005, số 1333/QĐ-TTg ngày 04/7/2007, số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2006 và số 177/QĐ-TTg ngày 24/01/2010.

(Ban đổi mới và Quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong ngành)

9. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Nghiên cứu sắp xếp lại, nâng cấp hoặc thành lập mới các cơ sở đào tạo thuộc Bộ; thành lập một số trung tâm đào tạo chất lượng cao, đầu tư xây dựng các cơ sở giảng dạy hiện đại làm mẫu cho các cơ sở đào tạo khác theo Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành GTVT giai đoạn 2011-2020 đã được Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt tại quyết định số 1576/QĐ-BGTVT ngày 19/7/2011.

- Trên cơ sở sắp xếp lại các cơ sở đào tạo, xây dựng kế hoạch đầu tư cùng các giải pháp huy động vốn, để đến năm 2016 tất cả các cơ sở đào tạo đều được đầu tư thiết bị, phương tiện đào tạo hiện đại. Cùng cố nâng cao năng lực đào tạo sau đại học ở các cơ sở đào tạo sau đại học hiện có. Tiếp tục phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn nghề trọng điểm để hỗ trợ đầu tư từ CTMT quốc gia giai đoạn 2011-2015 cho 8 trường thuộc Bộ GTVT với 8 nghề cấp quốc tế, 11 nghề cấp khu vực ASEAN, 12 nghề cấp quốc gia.

- Trên cơ sở sắp xếp lại cơ sở đào tạo, tiến hành xây dựng kế hoạch đầu tư cùng các giải pháp huy động vốn, phân đầu theo hướng đến 2015 tất cả các cơ sở đào tạo đều được đầu tư các thiết bị, phương tiện đào tạo hiện đại. Cùng cố, nâng cao năng lực đào tạo sau đại học ở các cơ sở đào tạo sau đại học hiện có;

- Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực trên cơ sở thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành GTVT giai đoạn 2011 - 2020 đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1576/QĐ-BGTVT ngày 19/7/2011.

(Vụ TCCB chủ trì, phối hợp các đơn vị trong Ngành)

10. Công tác KHCN và bảo vệ môi trường

- Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không; xây dựng, triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, bảo đảm dịch vụ thông tin phục

vụ quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông vận tải. Thực hiện chuyển đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị KHCN theo cơ chế doanh nghiệp, tạo lập thị trường công nghệ.

- Tập trung chuyển đổi, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình và sổ tay hướng dẫn kỹ thuật, phát triển mô hình và phần mềm phân tích kết cấu áp dụng trong ngành GTVT theo hướng cập nhật công nghệ tiên tiến đồng thời phù hợp với đặc điểm điều kiện Việt Nam.

- Tiếp tục đầu tư tăng cường năng lực các cơ sở nghiên cứu KH-CN, tập trung đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng, áp dụng vật liệu mới, công nghệ mới, hiện đại trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, khai thác bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng GTVT. Nâng cao năng lực công nghệ cho các đơn vị tư vấn, các Tổng công ty XDGT, đảm bảo tính hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu công nghệ thi công xây lắp các công trình GT, đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và Quốc tế. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, công trình GTVT.

- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư chiều sâu cho công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đóng mới và sửa chữa tàu biển cỡ lớn, đủ sức cạnh tranh với các nước trong khu vực và đáp ứng yêu cầu xuất khẩu theo đơn đặt hàng. Nghiên cứu ứng dụng dây chuyền đại tu đầu máy Diesel đồng bộ, hiện đại để phục vụ công tác đại tu, tiến tới lắp ráp đầu máy trong nước. Xây dựng chiến lược đóng mới toa xe. Xây dựng và hoàn thiện một số trung tâm thử nghiệm đầu máy, toa xe. Nghiên cứu và áp dụng dây chuyền sản xuất ô tô, tăng tỷ lệ nội địa hoá để phục vụ trong nước, tiến tới XK. Nghiên cứu ứng dụng nhiên liệu sử dụng khí ga tự nhiên đối với một số loại hình phương tiện giao thông.

- Từng bước triển khai Đề án kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố lớn theo Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải theo Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện kế hoạch hành động của Bộ GTVT về ứng phó biến đổi khí hậu theo Quyết định số 199/QĐ-BGTVT ngày 26/01/2011, nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng chính phủ ban hành Lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo tiêu chuẩn Euro 3, 4, 5 theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị.

(Vụ KHCN, Vụ MT chủ trì phối hợp với các Tổng cục/Cục, các đơn vị)

11. Hợp tác Quốc tế

- Triển khai trên phạm vi rộng, chú trọng chiều sâu các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế cả về song phương cũng như đa phương trong các lĩnh vực hàng hải, hàng không, đường bộ, đường sắt và đường sông.

- Tiếp tục triển khai công tác đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế. Đẩy mạnh việc thực hiện các điều ước quốc tế, đặc biệt là các Hiệp định tạo thuận lợi cho vận tải giữa Việt Nam và các nước láng giềng, các nước trong khu vực.

- Chú trọng mối quan hệ song phương với các nước láng giềng truyền thống như Lào, Căm-pu-chia, Trung Quốc.

- Tăng cường mối quan hệ với các đối tác có tính chiến lược như Nhật Bản, Hàn Quốc...; với các tổ chức tài chính quốc tế như WB, JICA, ADB để thu hút đầu tư vào lĩnh vực giao thông vận tải...

- Tích cực mở rộng mối quan hệ với các đối tác quan trọng nhưng chưa khai thác hết tiềm năng như với Hoa Kỳ, Nga, EU...

- Đẩy mạnh thu hút nguồn vốn ODA, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển KCHT giao thông.

- Tham gia sâu hơn vào hoạt động của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) để tranh thủ sự hợp tác giúp đỡ của các tổ chức này trong công tác an toàn, an ninh hàng hải, hàng không.

(Vụ HTQT chủ trì, phối hợp với Vụ KHĐT, các Tổng cục/Cục, các đơn vị)

12. Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Chương trình hành động của Bộ GTVT thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, trong đó đặc biệt chú trọng đến các biện pháp phòng ngừa theo qui định của Luật phòng chống tham nhũng và qui định cụ thể của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện công khai tài chính tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

(Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp các đơn vị)

13. Công tác thanh tra, kiểm tra

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và bộ máy tổ chức về hoạt động thanh tra GTVT; lựa chọn tiến hành thanh tra một số dự án xây dựng hạ tầng giao thông có dấu hiệu sai sót, sai phạm thuộc phạm vi quản lý của các Tổng cục, Cục; Thanh tra việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn do nhà nước cấp.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý tài chính, kế toán; quản lý vốn và tài sản thuộc các doanh nghiệp Nhà nước và các doanh nghiệp có phần vốn của Nhà nước.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, Pháp luật về khiếu nại tố cáo, thực hành tiết kiệm; Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức thuộc quyền quản lý của các cấp quản lý.

Tăng cường thanh tra chuyên ngành đối với việc chấp hành pháp luật chuyên ngành; chú trọng thanh tra việc chấp hành các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn

chuyên ngành và các vấn đề liên quan trực tiếp đến bảo đảm trật tự an toàn giao thông vận tải ở các lĩnh vực, ở các khu vực trọng điểm có lưu lượng giao thông cao; tăng cường thanh tra công tác bảo vệ hành lang an toàn.

Thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra khác theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Chính phủ.

(Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp các đơn vị)

III. Tổ chức thực hiện

Theo chức năng, nhiệm vụ và các công việc được giao trong Chương trình hành động này, Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các đơn vị xây dựng chương trình hành động của đơn vị mình, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hàng năm tiến hành điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo đánh giá tổng kết gửi văn bản về Văn phòng Bộ (kèm gửi file điện tử qua địa chỉ email: vpbaocao@mt.gov.vn) trước ngày 1/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.